

Số: 49/KL-TTT

Hung Yên, ngày 13 tháng 07 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh đối với Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà

Thực hiện Quyết định số 124/QĐ-TTT ngày 03/4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Hưng Yên thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh đối với 05 đơn vị (Thời kỳ thanh tra: từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/3/2026). Từ ngày 10/4/2026 đến ngày 17/4/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/6/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở khám chữa bệnh (KCB): Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà.
- Địa chỉ: Thôn Đồng Lạc, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên.
- Điện thoại: 0227 3.955.559
- Loại hình cơ sở: Bệnh viện ngoài công lập.
- Hình thức tổ chức: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc Thảo - Giám đốc tài chính.
- Người phụ trách chuyên môn: Ông Trần Ngọc Tuyền - Giám đốc chuyên môn.
- Quy mô bệnh viện: 71 giường.

2. Thủ tục pháp lý

Bệnh viện đa khoa Tư nhân Lâm Hoa được thành lập theo Quyết định số 3086/QĐ-CT ngày 14/12/2007 của UBND tỉnh Thái Bình; ngày 17/5/2016 UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 1198/QĐ-UBND của về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa Lâm Hoa, Hưng Hà tại xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (nay là

thôn Đồng Lạc, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên). Ngày 22/9/2025, bệnh viện được Bộ Y tế cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 184/QĐ-BYT (cấp đổi lần 2) với phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Ngày 27/11/2024, bệnh viện được xếp cấp chuyên môn kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh cơ bản (cấp cơ bản) theo Quyết định số 991/QĐ-SYT của Sở Y tế.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

1.1. Nhân sự và tổ chức

a. Nhân sự: Tổng số lao động tại đơn vị là 145 người (Số lao động làm việc thường xuyên), trong đó: nữ: 100 người, nam 45 người, cụ thể: Bác sỹ: 44 (trong đó BSCKII: 01, BSCKI: 08), Điều dưỡng: 58, Kỹ thuật viên: 8, Dược sỹ: 9, Trình độ khác: 26.

b. Tổ chức: Bệnh viện có 04 phòng chức năng, gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch tổng hợp; Phòng Điều dưỡng; Phòng Kế toán; các khoa lâm sàng và cận lâm sàng, gồm: Khoa Nội; Khoa Nhi; Khoa Hồi sức cấp cứu; Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng; Khoa Khám Bệnh; Xét nghiệm; Chẩn đoán hình ảnh; Điện tim; Nội soi tiêu hóa; Khoa Dược và Trung tâm giặt là hấp sấy.

Các khoa, phòng đều được bố trí trưởng khoa/phòng và nhân lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động chuyên môn, phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người dân. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng, đảm bảo phối hợp giữa các bộ phận trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục: Thực hiện chương II, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho người hành nghề KCB, hàng năm bệnh viện đã cử cán bộ đi học tại các bệnh viện Đa khoa Thái Bình; Trường đại học Y dược Thái Bình; các bệnh viện tuyến Trung ương; tham dự các hội nghị; hội thảo; tập huấn được cấp giấy chứng nhận CME theo đúng quy định của Bộ Y tế. Hiện tại bệnh viện có 06 bác sỹ học sau đại học ở các chuyên ngành: Nội; Ngoại; Chẩn đoán hình ảnh; Nhi khoa; xét nghiệm; 01 bác sỹ học định hướng chẩn đoán hình ảnh; 03 bác sỹ học thăm dò chức năng; 01 cán bộ đang học Thạc sỹ điều dưỡng; bên cạnh đó có 21 điều dưỡng, kỹ thuật viên đã cập nhật kiến thức CME.

- Việc tổ chức thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện đã gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định về cơ quan tiếp nhận công bố; thực hiện đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của bệnh viện...theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

Hạn chế, vi phạm:

- Hợp đồng thực hành chuyên môn số 20/HĐTHCM-BV ngày 03/2/2025 giữa Bệnh viện và ông Vũ Xuân Dân (Y sỹ); Hợp đồng thực hành chuyên môn số 30/HĐTHCM-BV ngày 03/3/2025 giữa Bệnh viện và bà Nguyễn Thị Hương Giang (Dược sỹ đại học) không đúng mẫu, không đúng đối tượng quy định tại Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP (mẫu số 04).

- Quyết định số 40/QĐ-THCM ngày 03/2/2025 của Giám đốc bệnh viện về việc tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành; Quyết định số 85/QĐ-THCM ngày 03/3/2025 của Giám đốc bệnh viện về việc tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành; không đúng mẫu quy định tại Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP (mẫu số 06).

1.2. Cơ sở vật chất: Diện tích đất: 4.748,9 m². Tổng diện tích xây dựng sử dụng: 3.794,76 m², gồm 61 phòng chức năng, các hành lang, sảnh chờ.

Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám, chữa bệnh với quy mô đã được phê duyệt.

1.3. Công tác tổ chức khám, điều trị, kê đơn thuốc cho người bệnh, người bệnh BHYT:

a. Công tác tổ chức khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú

Bệnh viện tổ chức 15 bàn khám tại khoa khám bệnh để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận người bệnh đến cấp cứu, khám bệnh, chọn lọc người bệnh vào điều trị nội trú, chuyển viện, thực hiện công tác điều trị ngoại trú và hướng dẫn chăm sóc sức khỏe ban đầu người bệnh bảo hiểm y tế phù hợp với quy định của Bộ Y tế và chức năng nhiệm vụ của Bệnh viện. Mỗi bàn khám bố trí tối thiểu một bác sỹ và một điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề phù hợp.

Bệnh viện điều phối, bố trí nhân lực, số bàn khám bệnh hợp lý để bảo đảm chất lượng khám bệnh theo quy định của Bảo hiểm y tế.

Kết quả khám chữa bệnh ngoại trú trong kỳ thanh tra:

Năm/Nội dung	Tổng Số người khám	Người bệnh có BHYT	Người không có BHYT	Nhập viện	Chuyển tuyến trên
Năm 2024	100.932	92.347	8.585	4.601	4.828
Năm 2025	103.494	95.215	8.279	5.161	4.735
Quý I/2026	24.186	22.149	2.032	1.173	1.315

b. Công tác tổ chức, khám bệnh, chữa bệnh nội trú

- Bệnh viện hiện có 8 khoa lâm sàng, cận lâm sàng.

- Bệnh viện đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh, người bệnh điều trị nội trú được nằm 1 người/giường; được sử dụng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện; người bệnh được cung cấp các vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ.

- Kết quả khám chữa bệnh nội trú trong kỳ thanh tra:

Năm	Khoa HSCC	Khoa Nội	Khoa Nhi	Khoa YHCT	Tổng số
Năm 2024	109	1.822	1.362	1.308	4.601
Năm 2025	125	2.048	1.478	1.510	5.161
Quý I/2026	25	475	241	432	1.173

c. Công tác kê đơn thuốc cho người bệnh

Bệnh viện đã triển khai các quy định về kê đơn thuốc ngoại trú theo hướng dẫn của Bộ Y tế đến các khoa, phòng, bộ phận liên quan. Bệnh viện đã triển khai kê đơn thuốc điện tử và bán thuốc theo đơn của Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hoá dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú; Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hoá dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Tồn tại, hạn chế: Qua kiểm tra xác suất 50 sổ khám bệnh ngoại trú còn một số lỗi viết tắt, lỗi chính tả, chỉ định dùng thuốc trong sổ khám bệnh còn thiếu thông tin về đường dùng thuốc và thời gian sử dụng thuốc, thiếu phần lời dặn dò của bác sĩ về dinh dưỡng, chế độ chăm sóc.

d. Quy trình thủ tục khám bệnh chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

- Bệnh viện có quy trình khám bệnh, hướng dẫn thực hiện quy trình khám bệnh, bao gồm các quy trình khám bệnh lâm sàng, có xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng được in và niêm yết công khai tại khoa khám bệnh để hướng dẫn người bệnh khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Quy trình khám bệnh được xây dựng theo Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của Bệnh viện; đã thực hiện lấy số thứ tự phục vụ người bệnh đến khám để tránh chen lấn; các biển chỉ dẫn, hướng dẫn cho người bệnh BHYT rõ ràng, dễ nhìn, dễ thấy, thuận lợi cho người bệnh trong quá trình KCB. Công tác tiếp đón, hướng dẫn được chú trọng, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh khi đến KCB, được người bệnh và người nhà đồng thuận, hài lòng. Bệnh viện bố trí khu vực đóng tiền, thanh toán

viện phí tập trung; thực hiện công khai giá dịch vụ y tế đầy đủ ngay tại khu vực chờ KCB.

- Tại khoa Khám bệnh bố trí các phòng khám, phòng khám bệnh BHYT với đầy đủ các chuyên khoa phục vụ người bệnh, người bệnh BHYT. Các phòng khám bệnh được bố trí liên hoàn, có biển bảng hướng dẫn rõ ràng; có khu vực tiếp đón, lấy bệnh phẩm, chuẩn đoán hình ảnh, phát thuốc BHYT... giúp người bệnh hạn chế đi lại, thuận lợi. Thực hiện nhận, trả kết quả cận lâm sàng qua phần mềm quản lý bệnh viện để các bác sỹ tiếp cận kết quả nhanh nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người bệnh. Khu vực chờ KCB thoáng mát, sạch sẽ, gọn gàng, có đủ ghế ngồi, nước uống, quạt điện, nhà vệ sinh phục vụ người bệnh; có nhân viên y tế trực tiếp đón tiếp, hướng dẫn tận tình, kết hợp tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, chính sách BHYT tại khu vực KCB bằng hệ thống truyền hình, tranh ảnh.

e. Việc thực hiện quy định chuyên môn về ghi chép hồ sơ bệnh án

Hồ sơ bệnh án được lập theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế; thông tin bệnh được mã hoá theo bảng mã hoá ICD 10. Bệnh viện có phân công cá nhân chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ bệnh án, có quy định và tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên, đánh giá chất lượng hồ sơ bệnh án. Bệnh viện đã triển khai áp dụng bệnh án điện tử trong quản lý toàn bộ hồ sơ bệnh án. Hồ sơ bệnh án được lưu trữ trên phần mềm điện tử và bản cứng tại khu lưu trữ, đảm bảo quy định.

Kiểm tra xác suất 34 bệnh án lưu trữ tại Bệnh viện, cụ thể: Bệnh án lưu trữ số: 832, 1614, 1496, 1532, 1685, 1576, 1163, 1181, 0312, 0319, 369, 379, 737, 776, 713, 294, 314, 543, 408, 483, 480, 520, 402, 1547, 1577, 1680, 1100, 1097, 1075, 830, 858, 1684, 1762, 0831

Các bệnh án, mẫu biểu sử dụng trong hồ sơ bệnh án đúng theo quy định của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế; ghi đầy đủ thông tin theo quy định người bệnh (họ và tên; tuổi; địa chỉ....); có đầy đủ chữ ký của bác sỹ, điều dưỡng; không phát hiện việc lạm dụng thuốc, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh; chẩn đoán và hướng điều trị phù hợp với diễn biến lâm sàng; các diễn biến được ghi chép kịp thời, liên tục theo đúng quy định; việc kê đơn thuốc đúng theo quy định theo Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế; Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế.

Tồn tại, hạn chế: Một số phiếu phẫu thuật, thủ thuật, bác sỹ ghi không đúng phân loại phẫu thuật, thủ thuật theo quy định (cụ thể: Bệnh án lưu trữ số 1576 và Bệnh án 1685: phân loại III ghi sang phân loại I, tuy nhiên kiểm tra việc thu giá dịch vụ trên cổng Bảo hiểm y tế, Bệnh viện áp dụng phẫu thuật, thủ thuật loại III).

Hồ sơ bệnh án ngoại trú, bác sĩ chưa chỉ định chế độ dinh dưỡng và chế độ chăm sóc cho người bệnh ngoại trú. Bệnh án lưu trữ số 832: tiêu đề Biên bản hội chẩn ghi chưa đúng (2 lần hội chẩn đều ghi Biên bản hội chẩn lần 1).

1.4. Việc phê duyệt và áp dụng danh mục kỹ thuật

Bệnh viện được Bộ Y tế, Sở Y tế Thái Bình (cũ) phê duyệt tổng số 1.117 danh mục dịch vụ kỹ thuật, cụ thể như sau:

+ Quyết định số 199/QĐ-BYT ngày 21/01/2016 của Bộ Y tế: 811 danh mục kỹ thuật;

+ Quyết định số 2751/QĐ-BYT ngày 23/6/2017 của Bộ Y tế: 19 danh mục kỹ thuật;

+ Quyết định số 6450/QĐ-BYT ngày 25/10/2018 của Bộ Y tế: 181 danh mục kỹ thuật;

+ Quyết định số 210/QĐ-SYT ngày 28/3/2025 của Sở Y tế Thái Bình: 106 danh mục kỹ thuật.

Trong tổng số 1.117 danh mục dịch vụ kỹ thuật được phê duyệt có 826 dịch vụ kỹ thuật được thanh toán BHYT tại bệnh viện.

1.5. Việc xây dựng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán điều trị các bệnh thường gặp tại đơn vị

Căn cứ các quy định của Bộ Y tế và điều kiện thực tế tại đơn vị, Bệnh viện đã xây dựng, ban hành 659 quy trình kỹ thuật áp dụng tại các khoa, phòng nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả trong khám, điều trị cho bệnh nhân.

Qua kiểm tra xác suất: 07 Quy trình kỹ thuật chuyên ngành Khoa Răng Hàm Mặt: Lấy cao răng, Nhổ răng thừa, Điều trị tủy răng ngoài miệng, Chích áp xe lợi, Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên, Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn; 05 Quy trình kỹ thuật chuyên ngành Tai, Mũi, Họng: Kỹ thuật lấy dị vật họng miệng, kỹ thuật khí dung mũi họng, kỹ thuật làm thuốc tai, kỹ thuật lấy dị vật tai, Nội soi tai mũi họng và 06 Quy trình kỹ thuật tại khoa Hồi sức cấp cứu, khoa nội và khoa Nhi: chọc hút khí màng phổi; chọc hút dịch màng phổi; khí dung giãn phế quản; kỹ thuật dẫn lưu màng phổi; kỹ thuật thổi ngạt; kỹ thuật thở oxy qua gọng kính cho thấy Bệnh viện đã xây dựng quy trình kỹ thuật theo đúng hướng dẫn tại Quyết định số 3207/QĐ-BYT ngày 29/8/2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Răng, Hàm, Mặt; Quyết định 3978/QĐ-BYT ngày 18/12/2012 của Bộ Y tế về việc ban hành quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành tai mũi họng; Quyết định số 1904/QĐ-BYT ngày 30/5/2014 của Bộ Y tế quy định việc ban hành tài liệu “hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành hồi sức- cấp cứu và chống độc.

Tồn tại, hạn chế: Phần căn cứ ban hành quy trình kỹ thuật Khoa hồi sức cấp cứu của Bệnh viện chưa viện dẫn Quyết định số 1904/QĐ-BYT ngày 30/5/2014 của Bộ Y tế quy định việc ban hành tài liệu “*Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành hồi sức - cấp cứu và chống độc*”.

1.6. Việc thực hiện quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn

- Bệnh viện đã xây dựng đầy đủ các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn và chất thải y tế; có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng/mạng lưới/tổ kiểm soát nhiễm khuẩn; nhân viên y tế cơ bản thực hiện tốt quy trình về kiểm soát nhiễm khuẩn và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân trong chăm sóc người bệnh (*Quyết định số 160/QĐ-BV ngày 26/4/2024, Quyết định số 136/QĐ-BV ngày 07/6/2023*).

Chất thải y tế được phân loại tại nguồn, thu gom, lưu trữ và vận chuyển theo đúng quy định; có hợp đồng xử lý chất.

- Về cơ sở vật chất tại bộ phận kiểm soát nhiễm khuẩn:

+ Nhà hấp sấy tiệt trùng gồm 01 nồi hấp, 01 tủ sấy phục vụ công tác khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ.

+ Khu nhà giặt: được trang bị 02 máy giặt LG 21 kg giặt đồ vải

+ Có niêm yết nội quy vận hành nồi hấp

+ Phân khu tiếp nhận đồ xử lý và cấp phát đồ riêng biệt.

- Về kiện toàn Hội đồng/mạng lưới/tổ kiểm soát nhiễm khuẩn

Hàng năm Bệnh viện đã kiện toàn Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn và xây dựng quy chế hoạt động cụ thể cho các thành viên trong hội đồng, Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn hoạt động thường xuyên theo kế hoạch, họp ít nhất 3 tháng/lần và độ xuất khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng. Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 37/QĐ-BV ngày 12/01/2024 về việc Kiện toàn Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn; Quyết định số 39/QĐ-BV ngày 16/01/2024 về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện; Quyết định số 20/QĐ-BV ngày 08/01/2025 về việc kiện toàn Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn và Quyết định số 27/QĐ-BV ngày 14/01/2025 Vv ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn của Bệnh viện (*do ông Trần Ngọc Tuyền là Chủ tịch Hội đồng và bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký hội đồng*); Bệnh viện kiện toàn tổ kiểm soát nhiễm khuẩn tại Quyết định số 43/QĐ-BV ngày 16/01/2024, Quyết định số 25/QĐ-BV ngày 14/01/2025 và kiện toàn mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn tại Quyết định số 38/QĐ-BV ngày 16/01/2024.

Tồn tại, hạn chế:

- Bệnh viện đã ban hành Quyết định thành lập mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn, tuy nhiên chưa đáp ứng đúng theo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh “....*Mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn gồm đại diện*

các khoa lâm sàng, cận lâm sàng. Mỗi khoa cử ít nhất một bác sĩ và một điều dưỡng hoặc hộ sinh hoặc kỹ thuật y kiêm nhiệm tham gia mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn”.

- Kiểm tra thực tế tại Bệnh viện: Tại Trung tâm giặt là hấp sấy (không đúng tên phòng trong Biên bản thẩm định ngày 20/12/2015 của Bộ Y tế về việc cấp giấy phép hoạt động đối với Bệnh viện đa khoa tư nhân Lâm Hoa- Hưng Hà; Giấy phép: Phòng chống nhiễm khuẩn); chưa có biển hiệu của từng khu vực (khu tiếp nhận, xử lý, hấp sấy, lưu trữ và cấp phát...); không có tủ lưu trữ tạm thời dụng cụ hấp sấy.

- Chưa thực hiện thường xuyên việc giám sát tuân thủ của nhân viên y tế trong thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn; người bệnh và người nhà người bệnh chưa mặc quần áo bệnh viện thường xuyên, đầy đủ; quy trình vô khuẩn cho bệnh nhân thở oxy chưa đảm bảo. Việc quản lý và xử lý dụng cụ thực hiện phẫu thuật, thủ thuật ở một số khoa, phòng vẫn còn thực hiện việc hấp sấy tại các phòng thủ thuật (Ngoại chấn thương, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Khám sản); ngâm dụng cụ vào xô đựng dung dịch không có nhãn mác; bồn rửa tay còn để trong phòng thủ thuật; nhân viên y tế chưa thực hiện đầy đủ thao tác vệ sinh tay 5 thời điểm theo quy trình của Bộ Y tế (*theo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong Bệnh viện; Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn và Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 về việc phê duyệt các hướng dẫn các kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*).

1.7. Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm

- Về thực hiện công bố an toàn sinh học: Qua kiểm tra cho thấy bệnh viện đã xây dựng Bản tự công bố Cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II theo các quy định tại Nghị định 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và gửi Sở Y tế để đăng tải thông tin; bệnh viện có hệ thống thu gom, xử lý nước thải; có phòng an toàn sinh học riêng biệt với các phòng khác của cơ sở xét nghiệm; có biển báo nguy hiểm sinh học trên cửa ra vào của khu vực xét nghiệm.

Điều kiện về thiết bị: Có các thiết bị xét nghiệm phù hợp với kỹ thuật và mẫu bệnh phẩm hoặc vi sinh vật được xét nghiệm; có tủ an toàn sinh học; có các thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp với loại kỹ thuật xét nghiệm thực hiện tại cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học cấp II.

Tồn tại, hạn chế: Phần căn cứ pháp lý trong Bản tự công bố điều kiện của cơ sở an toàn sinh học cấp II, bệnh viện đang viện dẫn theo Điều 5 Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ là không đúng (Điều 6 Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).

- Quản lý, sử dụng máy xét nghiệm;

Qua kiểm tra cho thấy bệnh viện đã thực hiện phân loại các máy xét nghiệm; lập hồ sơ máy, mã số; xây dựng quy trình quản lý thiết bị y tế; phân

công người chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng; hướng dẫn sử dụng thiết bị; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng máy xét nghiệm theo hướng dẫn của nhà sản xuất; nội kiểm, ngoại kiểm và xử lý nhiễm khuẩn theo các quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung Nghị định 98/2021/NĐ-CP; Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP.

Tại thời điểm kiểm tra, phòng xét nghiệm có các thiết bị hiện đại phục vụ công tác khám chữa bệnh như: máy sinh hóa tự động, miễn dịch tự động, điện giải đồ, máy ly tâm, máy huyết học tự động, máu lắng, máy xét nghiệm HbA1C, tủ an toàn sinh học 2B... cùng đội ngũ nhân sự: 01 bác sĩ, 02 cử nhân xét nghiệm, 02 kỹ thuật viên được đào tạo đúng chuyên ngành.

- Nội kiểm xét nghiệm: bệnh viện đã ban hành kế hoạch quản lý chất lượng xét nghiệm, xây dựng sổ tay chất lượng của phòng xét nghiệm, các quy trình thực hành chuẩn (SOP), xây dựng và thực hiện chương trình nội kiểm do lãnh đạo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phê duyệt, có hệ thống ghi chép, lưu trữ, phát hiện sự cố và biện pháp khắc phục, phòng ngừa sự cố... theo quy định tại Điều 2, Điều 5 Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Ngoại kiểm xét nghiệm: Để đảm bảo chất lượng cho các hoạt động xét nghiệm nhằm phục vụ cho công tác khám và điều trị bệnh nhân, đơn vị thực hiện chương trình ngoại kiểm theo dõi giám sát mọi khía cạnh của quá trình thực hiện xét nghiệm bảo đảm các kết quả xét nghiệm có đủ độ tin cậy trước khi trả cho bệnh nhân và đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời nếu có sai sót. Trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện đã ký Hợp đồng ngoại kiểm với Trung tâm kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học - Trường Đại học Y Hà Nội (*Năm 2024: Hợp đồng số 456/2024/HĐNK ngày 02/01/2024; năm 2025: Hợp đồng số 456/2025/HĐNK ngày 11/10/2024; năm 2026: Hợp đồng số 456/HĐNK ngày 19/12/2025 chương trình ngoại kiểm xét nghiệm hóa sinh, huyết học, nước tiểu, HbA1c*).

Qua kiểm tra Bệnh viện đã thực hiện và lưu giữ các kết quả ngoại kiểm hàng tháng theo quy định.

1.8. Quản lý chất thải y tế

- Bệnh viện đã thực hiện công tác phân loại, thu gom, lưu giữ và bàn giao chất thải y tế theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Chất thải y tế được phân loại ngay tại nơi phát sinh và được vận chuyển về khu lưu giữ rác thải của Bệnh viện ít nhất 1 lần/ngày. Bệnh viện đã phân công cán bộ ghi chép đầy đủ trong sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại. Hàng năm, Bệnh viện đã ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật tài nguyên môi trường

ETC để thu mua và xử lý chất thải y tế tái chế và Hợp đồng dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải y tế (bao gồm chất thải y tế lây nhiễm và chất thải y tế không lây nhiễm) định kỳ 02 ngày/lần.

- Bệnh viện đã được Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên cấp Giấy phép môi trường số 754/GPMT-UBND ngày 19/3/2026.

- Đầu mối phụ trách công tác quản lý chất thải y tế của Bệnh viện gồm 2 đồng chí: Điều dưỡng Đại học Nguyễn Thị Hoa và điều dưỡng Cao đẳng Hoàng Thị Diễm.

- Bệnh viện đã xây dựng các quy định, quy trình kỹ thuật về quản lý chất thải y tế, tổ chức truyền thông, tập huấn, phổ biến về quản lý chất thải y tế. Trang bị đầy đủ dụng cụ, bao bì dụng cụ lưu giữ chất thải y tế, chuẩn bị đầy đủ vật tư tiêu hao, hóa chất khử khuẩn...

- Vận hành, bảo dưỡng công trình, hệ thống xử lý nước thải theo quy định. Sổ nhật ký hệ thống xử lý nước thải được ghi chép đầy đủ.

- Bệnh viện ký hợp đồng với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên định kỳ thực hiện lấy mẫu kiểm tra nguồn nước, không khí các buồng phẫu thuật, thủ thuật (Hợp đồng số 46/HĐ-QTMTLĐBV ngày 10/6/2024 và Hợp đồng số 03/HĐ-QTMTLĐBV ngày 20/8/2025).

- Bệnh viện đã ký Hợp đồng với Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên về quan trắc giám sát môi trường, trong đó thực hiện quan trắc nước thải và môi trường không khí xung quanh định kỳ 03 tháng/lần (Hợp đồng số 138/2024/HĐKT-TTQT ngày 16/10/2024 và Hợp đồng số 01/2025/HĐ-TTQT ngày 02/01/2025).

Tồn tại, hạn chế: Vị trí đặt các thùng phân loại rác thải chưa đúng quy định (còn để 3 thùng đựng rác thải trong phòng thủ thuật).

1.9. Phòng và xử trí phản vệ

Công tác phòng và xử trí sốc phản vệ được bệnh viện thực hiện tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017. Nội dung được triển khai hàng tuần tại các buổi giao ban, đặc biệt bệnh viện đã trú công tác đào tạo, giám sát nâng cao công tác phòng và xử trí phản vệ.

Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị, bệnh viện đã niêm yết phác đồ xử trí chống sốc phản vệ theo quy định, trang bị đầy đủ hộp thuốc cấp cứu phản vệ, thuốc và thiết bị y tế còn hạn sử dụng, danh mục thuốc và thiết bị y tế đủ cơ sở theo danh mục Phụ lục V Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017. Bệnh viện đã tuân thủ nghiêm túc khai thác tiền sử dị ứng trước khi sử dụng thuốc.

1.10. Việc quản lý sử dụng thuốc

- Triển khai và áp dụng GSP

Bệnh viện đã có thông báo đáp ứng thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) gửi Sở Y tế theo Công văn số 01/TB-LHHH ngày 17/02/2024 đối với kho thuốc của bệnh viện. Kho thuốc được bố trí, sắp xếp gọn gàng, khoa học, đảm bảo

nguyên tắc “dễ thấy – dễ lấy – dễ kiểm tra”. Công tác bảo quản được thực hiện theo đúng quy trình và quy định hiện hành.

Căn cứ Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế về thực hành bảo quản thuốc bệnh viện đã xây dựng kho thuốc đạt chuẩn GSP: Kho đảm bảo khô ráo, thoáng mát, diện tích các kho phù hợp với quy mô bệnh viện, đủ không gian, có các khu vực nhận hàng, bảo quản, xuất hàng. Thuốc được xếp trên giá và kệ, khoảng cách từ nền kho tới giá kệ đủ rộng cho việc đảm bảo vệ sinh, xếp/dỡ hàng hoá.

Có hệ thống máy tính có kết nối mạng để hoạt động bảo quản, xuất nhập kiểm soát bằng phần mềm vi tính; Có lắp đặt hệ thống theo dõi nhiệt độ, độ ẩm tự động bằng các thiết bị như nhiệt kế, ẩm kế, tủ lạnh bảo quản thuốc. Tại thời điểm kiểm tra tại kho cấp phát thuốc nội trú nhiệt độ là 25,1 °C, độ ẩm là 64,5%; không phát hiện trong kho có thuốc hết hạn sử dụng.

Khoa dược đã xây dựng các Quy trình chuẩn (SOP) trong nhập, xuất, bảo quản thuốc. Đội ngũ nhân viên kho có trình độ từ dược sĩ cao đẳng trở lên, được đào tạo kỹ năng, hiểu rõ yêu cầu về bảo quản thuốc.

- Việc sử dụng thuốc:

Theo hướng dẫn tại Thông tư 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ Y tế, Bệnh viện đã kiện toàn Hội đồng thuốc và điều trị tại Quyết định số 61/QĐ-BV ngày 01/02/2024 với Chủ tịch hội đồng là Giám đốc bệnh viện và phó Chủ tịch hội đồng là Trưởng khoa Dược. Hội đồng đã xây dựng các quy định về quản lý và sử dụng thuốc trong bệnh viện, xây dựng danh mục thuốc dùng trong bệnh viện, xây dựng và thực hiện các hướng dẫn điều trị giám sát phản ứng có hại của thuốc...

Căn cứ nhiệm vụ chức năng được giao, Khoa Dược bệnh viện đã lập kế hoạch cung ứng, quản lý nhập-xuất-tồn bảo đảm đủ cung ứng thuốc, đầy đủ, kịp thời có chất lượng cho nhu cầu chẩn đoán và điều trị nội trú, ngoại trú, bảo hiểm y tế và phù hợp với kinh phí của bệnh viện. Làm dự trữ bổ sung khi nhu cầu thuốc tăng vượt kế hoạch, thuốc không có nhà thầu tham gia, không có trong danh mục thuốc nhưng có nhu cầu đột xuất. Tổ chức cấp phát thuốc đúng quy trình đối với cấp phát thuốc nội trú, ngoại trú, cấp cứu và quy trình riêng cho thuốc phải kiểm soát đặc biệt. Việc cấp phát bám vào y lệnh, phiếu lĩnh, đơn thuốc, phiếu xuất và hồ sơ giao nhận. Thông tin thuốc và giám sát sử dụng thuốc được cập nhật về hướng dẫn sử dụng, cảnh báo tương tác, sai sót thuốc, phối hợp với khoa lâm sàng để theo dõi sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

Danh mục thuốc BHYT được phê duyệt và sử dụng tại bệnh viện trong các năm cơ bản đảm bảo quy định, cụ thể: Năm 2024: Quyết định số 65/QĐ-BV ngày 01/02/2024 về việc ban hành Danh mục kế hoạch sử dụng thuốc, vật tư y tế, hóa chất tại bệnh viện năm 2024; năm 2025: Quyết định số 08/QĐ-BV ngày 02/01/2025 về việc ban hành Danh mục kế hoạch sử dụng thuốc, vật tư y tế, hóa chất tại bệnh viện năm 2025; năm 2026: Quyết định số 09/QĐ-BV ngày

02/01/2026 về việc ban hành danh mục kế hoạch sử dụng thuốc, vật tư y tế, hóa chất tại bệnh viện năm 2026.

1.11. Việc quản lý, sử dụng thiết bị y tế

- Việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế tại cơ sở y tế theo quy định tại Điều 63, Điều 65 Nghị định số 98/2024/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế và các quy định của pháp luật hiện hành.

Bệnh viện đã triển khai thực hiện công tác quản lý, sử dụng thiết bị y tế phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật hiện hành, trong đó có các quy định tại Điều 63, Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan; việc quản lý, sử dụng thiết bị y tế theo đúng mục đích, công năng, chế độ, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả. Thiết bị y tế được bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, sử dụng và tuân thủ các hướng dẫn kỹ thuật khác theo quy định của nhà sản xuất và phải được kiểm định theo quy định để bảo đảm chất lượng.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, Bệnh viện thực hiện việc bố trí, sử dụng thiết bị y tế tại các khoa, phòng phù hợp với nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và yêu cầu chuyên môn kỹ thuật. Các thiết bị sau khi mua sắm được bàn giao cho các khoa/phòng, cá nhân phụ trách quản lý, theo dõi và sử dụng.

Bệnh viện đã thực hiện quản lý thiết bị y tế thông qua hồ sơ, sổ sách, có đầy đủ thông tin: Loại thiết bị, số seri, nước sản xuất, hãng sản xuất, năm sản xuất. Hồ sơ thiết bị cơ bản gồm: Hợp đồng, biên bản bàn giao, hóa đơn tài chính, tài liệu hướng dẫn sử dụng, phiếu bảo hành.

Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu có đầy đủ: Tờ khai hải quan, phiếu đóng gói/phiếu chi tiết hàng hóa, CO/CQ, giấy phép nhập khẩu, bảng phân loại thiết bị y tế.

Bệnh viện bàn giao cho các khoa/phòng phân công nhân viên tại khoa/phòng mình trực tiếp quản lý, vận hành thiết bị y tế. Việc sử dụng thiết bị đúng mục đích, đáp ứng kịp thời công tác khám bệnh, chữa bệnh. Tại mỗi khoa/phòng triển khai việc theo dõi bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thông qua biên bản báo hỏng và được ghi đầy đủ trong lý lịch máy cho mỗi thiết bị y tế.

Về công tác bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế, Bệnh viện tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành. Một số thiết bị y tế trong danh mục phải kiểm định, hiệu chuẩn được thực hiện theo định kỳ. Các thiết bị phát sinh hư hỏng được tổ chức sửa chữa, khắc phục kịp thời để đảm bảo phục vụ hoạt động chuyên môn.

1.12. Việc thực hiện công khai giá dịch vụ y tế

Bệnh viện đã công khai giá dịch vụ khám chữa bệnh theo quy định. Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 455/QĐ-BV ngày 26/12/2024 của Giám đốc tài chính về việc ban hành quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Bảng giá dịch vụ được in bảng khổ to và niêm yết công khai tại khu vực thu ngân, ngay khu vực khám bệnh, thuận tiện cho người bệnh và người nhà bệnh

nhân theo dõi (tầng 1 của Bệnh viện).

1.13. Việc triển khai thực hiện chính sách BHYT năm 2024, 2025 và 3 tháng đầu năm 2026

- Bệnh viện đã tổ chức triển khai nghiêm túc các quy định pháp luật về chính sách Bảo hiểm y tế tới các khoa, phòng qua các buổi giao ban, tập huấn, trang thông tin điện tử..., tuyên truyền quyền và nghĩa vụ của người bệnh khi khám chữa bệnh tại bệnh viện, người bệnh và người nhà người bệnh. Bệnh viện đã triển khai phần mềm HIS kết nối liên thông với cơ quan Bảo hiểm xã hội và phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm trong việc kiểm tra, rà soát, giám định bảo hiểm y tế.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình khám chữa bệnh; kê đơn thuốc và chỉ định đúng danh mục, phạm vi bảo hiểm y tế chi trả.

- Bệnh viện đã triển khai Luật khám chữa bệnh năm 2023; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều luật bảo hiểm Y tế; Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023; Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế...

- Việc ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng KCB BHYT:

Bệnh viện và Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên đã thực hiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hàng năm đảm bảo về thời gian, nội dung theo quy định tại Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ và Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

+ Năm 2024 thực hiện hợp đồng số 05/HĐ-KCB-BHYT ngày 27/12/2023 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà với Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình.

+ Năm 2025 thực hiện hợp đồng bảo hiểm y tế với Bảo hiểm xã hội huyện Hưng Hà số 1085/HĐKCB-BHYT ngày 31/12/2024 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà với Bảo hiểm xã hội huyện Hưng Hà. Ngày 01/10/2025 thực hiện ký hợp đồng số 73/HĐKCB-BHYT với Bảo hiểm xã hội cơ sở Quang Hưng (*Thực hiện Quyết định số 289/QĐ-BHXH ngày 01/10/2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên về việc phân cấp công tác giám định bảo hiểm y tế*).

+ Năm 2026 ký Hợp đồng số 03/HĐKCB-BHYT ngày 31/12/2025 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà với Bảo hiểm xã hội cơ sở Quang Hưng.

- **Việc thực hiện các quy định về chỉ định áp giá và thống kê chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế:** thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan

chức năng. Bệnh viện đã xây dựng hồ sơ giá theo phương pháp áp giá dịch vụ tại Nghị quyết 64/NQ-HĐND tỉnh Thái Bình ngày 12/12/2024 về việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người có bảo hiểm y tế đến KCB tại bệnh viện. Bệnh viện đã thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình và bảo hiểm xã hội huyện Hưng Hà phê duyệt trên cổng giám định bảo hiểm xã hội.

- Việc thực hiện thanh toán, quyết toán, tạm ứng chi phí KCB BHYT

+ Công tác thanh quyết toán, tạm ứng chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế với Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của Luật bảo hiểm y tế; Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ và Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

+ Bệnh viện gửi bảng tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT theo mẫu quy định của tháng trước trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi tháng và gửi báo cáo quyết toán chi phí KCB BHYT quý trước trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi quý cho cơ quan BHXH tỉnh đúng theo Hợp đồng đã ký kết.

+ Về việc tạm ứng chi phí KCB BHYT, sau khi nhận được báo cáo quyết toán của quý trước, trong tháng đầu của quý sau BHXH tỉnh sẽ cấp tạm ứng đủ tối thiểu bằng 80% chi phí KCB BHYT theo báo cáo quyết toán quý trước của bệnh viện.

+ Việc thu tiền tạm ứng, thu thêm ngoài phạm vi được hưởng của bệnh nhân BHYT:

Thu tạm ứng: Đối với người bệnh có thẻ BHYT đến khám, chữa bệnh tại bệnh viện, bộ phận đăng ký thẻ thực hiện kiểm tra thông tin thẻ BHYT, mức hưởng để xác định phần chi phí thanh toán của quỹ BHYT và phần chi phí người bệnh cùng chi trả. Trên cơ sở đó, bệnh viện thực hiện thu tiền tạm ứng của người bệnh nhằm đảm bảo chi phí phục vụ điều trị, đặc biệt đối với các trường hợp điều trị nội trú kéo dài, sử dụng nhiều thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật. Việc thu tạm ứng được thực hiện theo nguyên tắc công khai, có đối chiếu khi người bệnh ra viện và hoàn trả hoặc thu bổ sung sau khi xác định chính xác chi phí thuộc quỹ BHYT thanh toán. Các khoản tạm ứng được theo dõi riêng trên phần mềm quản lý bệnh viện, có chứng từ thu theo quy định.

Thu thêm ngoài phạm vi được hưởng của bệnh nhân BHYT: Căn cứ quy định hiện hành, quỹ BHYT chỉ thanh toán đối với chi phí khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quyền lợi và theo mức hưởng của người tham gia BHYT. Do đó, bệnh viện thực hiện thu thêm của người bệnh đối với các khoản sau: chi phí không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT; phần chi phí vượt mức hưởng của người tham gia BHYT; các dịch vụ, thuốc, vật tư y tế, kỹ thuật hoặc yêu cầu sử dụng ngoài danh mục, ngoài điều kiện thanh toán BHYT hoặc theo nhu cầu riêng của người bệnh; các chi phí phát sinh do người bệnh lựa chọn dịch vụ theo yêu cầu.

Tại các khoa/phòng sẽ thông báo rõ các khoản chi ngoài phạm vi BHYT, giải thích lý do và mức thu, sau đó người bệnh hoặc người nhà bệnh nhân tiến hành nộp tiền tại bộ phận thu ngân; mọi khoản thu đều được lập chứng từ, cập nhật trên hệ thống và đối chiếu khi ra viện. Tất cả các khoản thu từ người bệnh đều được thiết lập, lưu trữ trên phần mềm của bệnh viện và xuất hóa đơn đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Qua kiểm tra việc thanh toán, quyết toán, tạm ứng chi phí KCB BHYT, bệnh viện đã thực hiện đúng theo quy định của Luật bảo hiểm y tế và các quy định hiện hành.

Tồn tại, hạn chế: Bệnh viện chưa cập nhật Nghị quyết số 784/NQ-HĐ ngày 12/11/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh Thái Bình; Thông tư 107/2025/TT-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm thất nghiệp thay thế Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán bảo hiểm xã hội...viện dẫn ban hành các Quyết định áp giá dịch vụ BHYT.

1.14. Một số nội dung khác:

- Biển hiệu: Qua kiểm tra cho thấy Bệnh viện đã bố trí đầy đủ hệ thống biển hiệu, sơ đồ và biển chỉ dẫn trong toàn bệnh viện, bao gồm: biển tên bệnh viện, sơ đồ tổng thể, biển chỉ dẫn đường đi, biển tên các khoa/phòng chuyên môn và hành chính, biển cảnh báo an toàn, biển hướng dẫn cho người bệnh. Các biển được lắp đặt tại vị trí dễ quan sát, đảm bảo thuận tiện cho người bệnh và người nhà trong quá trình di chuyển, sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh.

Phản biển hiệu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ghi đầy đủ các thông tin theo Điều 70, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh (*Tên cơ sở; hình thức tổ chức; số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; địa chỉ; số điện thoại; thời gian hoạt động*).

- Quảng cáo dịch vụ khám chữa bệnh: Không có

- Trang phục chuyên môn nhân viên y tế: Bệnh viện đã thực hiện việc quản lý, sử dụng trang phục y tế theo đúng quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế về trang phục y tế.

2. Việc chấp hành pháp luật về lao động

2.1. Báo cáo định kỳ

Đơn vị đã thực hiện báo cáo 6 tháng, cả năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 về tình hình thay đổi lao động; đã thực hiện báo cáo về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

Hạn chế, vi phạm: Đơn vị không thực hiện báo cáo về tình hình thay đổi lao động cả năm 2025 theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14; Khoản 2 Điều 4 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020

của Chính phủ và Điều 71 Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.

2.2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

Đơn vị đã xây dựng quy trình tuyển dụng lao động, hình thức và phương thức tuyển dụng trực tiếp, qua các trang mạng xã hội, thông báo tuyển dụng, trung tâm dịch vụ. Không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động, không giữ văn bằng, chứng chỉ gốc của người lao động khi tuyển dụng, sử dụng lao động; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, ký hợp đồng thử việc 60 ngày đối với tất cả lao động làm việc tại đơn vị. Trả lương bằng 100% so với lương ký hợp đồng chính thức. Kết thúc thử việc sẽ giao kết hợp đồng lao động chính thức (xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn); Thực hiện lập, cập nhật, quản lý sổ lao động đầy đủ.

Tồn tại, hạn chế: Đơn vị thực hiện chưa đầy đủ việc thông báo kết quả nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động đến cơ quan quản lý về lao động địa phương theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14.

2.3. Thực hiện hợp đồng lao động

Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 01 người

Loại hợp đồng đã ký kết	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
Số lao động hợp đồng dưới 01 tháng	0	0	0
Số lao động hợp đồng từ 01 tháng đến dưới 03 tháng	0	0	0
Số lao động hợp đồng từ 03 tháng đến dưới 12 tháng	0	0	0
Số lao động hợp đồng từ 12 tháng đến 36 tháng	0	0	01
Số lao động hợp đồng không xác định thời hạn	142	145	144
Tổng số	142	145	145

Đơn vị không có lao động làm việc không trọn thời gian; không có người chưa được ký kết hợp đồng lao động; không có lao động thuê lại; không có lao động bị cho thôi việc.

2.4. Đối thoại, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể

Tháng 01/2023, Đơn vị ban hành Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc; đã tổ chức hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại định kỳ nơi làm việc. Tháng 5/2023, tổ chức lấy ý kiến và ký kết Thỏa ước lao động tập thể gồm 07 Chương 25 Điều, gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình.

2.5. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

Tháng 4/2022, Đơn vị xây dựng Nội quy lao động gồm 10 Chương 42 Điều và gửi đăng ký đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình; Không có vụ việc xử lý kỷ luật lao động; Không có trường hợp lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất; Không có khiếu nại về lao động

2.6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần của đơn vị là: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (được nghỉ 01 ngày chủ nhật). Bố trí người lao động làm thêm giờ không quá 04 giờ/người/ngày.

Người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương 11 ngày lễ, tết gồm: Tết dương lịch: 01 ngày; tết âm lịch: 05 ngày; ngày Chiến thắng: 01 ngày; ngày Quốc tế lao động: 01 ngày; Quốc khánh: 02 ngày; ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày. Nghỉ việc riêng được hưởng nguyên lương trong các trường hợp: Nghỉ 03 ngày đối với các trường hợp kết hôn, con kết hôn, con chết; nghỉ 03 ngày đối với trường hợp bố mẹ đẻ, bố mẹ (vợ hoặc chồng) chết. Nghỉ việc riêng không hưởng lương: nghỉ không hưởng lương 01 ngày khi ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết; bố hoặc mẹ kết hôn; anh, chị, em ruột kết hôn....Ngoài ra, người lao động có thể thỏa thuận với doanh nghiệp để xin nghỉ không hưởng lương trong những trường hợp đặc biệt, có lý do chính đáng và được sự đồng ý của người quản lý. Người lao động làm việc đủ 12 tháng thì trong năm được nghỉ 12 ngày làm việc. Cứ 05 năm làm việc cho đơn vị, người lao động sẽ được hưởng thêm 01 ngày phép năm (hưởng nguyên lương).

2.7. Tiền lương và trả công lao động

Mức lương tối thiểu vùng

Đơn vị tính: đồng

NĂM	DIỄN GIẢI	MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG
2024	Từ 01/1/2024 đến 30/6/2024	3.250.000
	Từ 01/7/2024 đến 31/12/2024	3.450.000
2025	Từ 01/1/2025 đến 31/12/2025	3.450.000
2026	Từ 01/01/2026 đến 31/3/2026	3.700.000

Đơn vị tính: đồng

STT	DIỄN GIẢI	NĂM 2024	NĂM 2025	(QUÝ I) NĂM 2026
1	Mức thu nhập cao nhất	59.822.223	42.722.223	41.136.842
2	Mức thu nhập thấp nhất	4.000.000	4.881.600	4.881.600
3	Mức thu nhập bình quân	10.588.191	12.152.268	13.25.160

Đơn vị trả lương qua chuyển khoản, hình thức trả lương theo thời gian; đã xây dựng thang lương, bảng lương; xây dựng quy chế tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp. Tiền lương làm thêm giờ: người lao động làm thêm giờ được trả bằng 150% (đối với ngày làm việc bình thường), bằng 200% (đối với ngày nghỉ), bằng 300% (đối với ngày lễ, tết). Không có ngừng việc, thiếu việc làm. Hỗ trợ người lao động bữa ăn ca 30.000 đồng/người/suất.

2.8. Lao động đặc thù

a) Các quy định riêng đối với lao động nữ

Đơn vị sử dụng lao động nữ như sau: Năm 2024, sử dụng 89 lao động nữ; năm 2025, sử dụng 101 lao động nữ; đến tháng 3/2026, sử dụng 100 lao động nữ; thực hiện lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ mỗi ngày 60 phút tính vào thời gian làm việc; thực hiện các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, không làm các công việc nặng nhọc, không làm thêm giờ, không đi công tác xa; lao động nữ trong thời gian kinh nguyệt được nghỉ mỗi ngày 30 phút; không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ; thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi hết thời gian nghỉ thai sản.

b) Lao động khác

Đơn vị không sử dụng lao động là người chưa thành niên, lao động là người nước ngoài; sử dụng 08 lao động là người cao tuổi, đã thực hiện các chế độ cho người lao động cao tuổi.

2.9. An toàn lao động, vệ sinh lao động

Qua kiểm tra cho thấy: Đơn vị đã xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động và lấy ý kiến của đại diện tập thể người lao động; xây dựng và niêm yết nội quy, quy trình vận hành máy thiết bị bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; Giao 01 người theo dõi về công tác an toàn, vệ sinh lao động làm việc ở chế độ kiêm nhiệm; Sử dụng 03 lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; đã xây dựng kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc. Đơn vị tự tổ chức tự khám, phân loại sức khỏe định kỳ cho người lao động. Trong đó, tháng 6/2024, khám cho 143/143 lao động; tháng 11/2024, khám cho 142/142 lao động; tháng 6/2025, khám cho 145/145 lao động; tháng 11/2025, khám cho 145/145 lao động; tháng 02/2026, khám cho 145/145 lao động. Thực hiện trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động (khẩu trang, găng tay, quần áo đồng phục ngành Y, mặt nạ chống giọt bắn), quản lý việc cấp phát theo phiếu, không lập sổ theo dõi cấp phát.

Bệnh viện đã phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tổ chức quan trắc môi trường lao động. Tổng số 10 yếu tố (nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, ánh sáng, tiếng ồn phân tích giải tần, bụi toàn phần, bụi hô hấp, đánh giá tư thế lao động

theo phương pháp OWas, CO₂, NH₃). Kết quả cho thấy, các chỉ số đều nằm trong giới hạn cho phép.

Hạn chế, vi phạm: Đơn vị quản lý, sử dụng tổng số 02 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động chưa được kiểm định kỹ thuật an toàn lần đầu (gồm 01 nồi hơi, 01 hệ thống ống dẫn oxy) theo quy định Điều 31 Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 và Khoản 1 Điều 16 Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

2.10. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

a) Về đối tượng tham gia BHXH

Năm	Số lao động đang làm việc	Số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH		Số lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH
		Số lao động đã tham gia BHXH	Số lao động chưa tham gia BHXH	
2024	142	125	0	17
2025	145	127	0	18
2026	145	129	0	16

b) Về số tiền đóng BHXH

Đơn vị tính: đồng

Năm	Số tiền kỳ trước chuyển sang	Số tiền phải đóng trong kỳ	Số tiền đã đóng trong kỳ	Số tiền chuyển kỳ sau
Năm 2024	0	1.945.790.046	1.945.790.046	0
Năm 2025	0	2.341.406.736	2.341.406.736	0
Năm 2026	0	582.730.200	582.730.200	0

c) Về cấp sổ BHXH

Năm	Số lao động đang tham gia BHXH	Số lao động đã được cấp sổ BHXH	Số lao động chưa được cấp sổ BHXH
Năm 2024	131	131	0
Năm 2025	134	134	0
Năm 2026	134	134	0

d) Về cấp thẻ BHYT:

Năm	Số lao động đang tham gia BHXH	Số lao động đã được cấp thẻ BHXH	Số lao động chưa được cấp thẻ BHXH
Năm 2024	131	131	0
Năm 2025	134	134	0
Năm 2026	134	134	0

e) Việc đề nghị giải quyết, thanh toán chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe:

Đơn vị tính: đồng

TT	NỘI DUNG	THỜI KỲ THANH TRA					
		Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026 (Quý I)	
		Lượt người	Số tiền	Lượt người	Số tiền	Lượt người	Số tiền
1	Ốm đau	39	27.283.391	19	13.917.150	01	1.034.775
2	Thai sản	21	603.248.000	15	14.509.750	01	35.913.600
3	DSPHSK	11	43.092.000	10	43.524.000	01	4.914.000
	Tổng cộng	71	673.623.391	44	571.950.900	03	41.862.375

3. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh**3.1. Công tác chỉ đạo, ban hành quy định nội bộ**

- Đơn vị đã ban hành quy trình tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người bệnh theo quy định của Bộ Y tế. Quyết định số 93/QĐ-BV ngày 01/4/2023 và quyết định sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 265/QĐ-BV ngày 01/8/2025.

- Ban hành quyết định thành lập Tổ chăm sóc khách hàng/Bộ phận tiếp nhận phản ánh theo Quyết định số 40/QĐ-BV ngày 16/01/2024 và Quyết định kiện toàn lại tổ theo Quyết định số 264/QĐ-BV ngày 01/8/2025.

- Nội quy, quy trình tiếp nhận và giải quyết phản ánh được công khai tại các khu vực đông người như: Khoa khám bệnh, khoa cận lâm sàng, khu vực ngồi chờ đăng ký....

3.2. Các kênh tiếp nhận thông tin

Bệnh viện triển khai nhiều kênh tiếp nhận thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh và người nhà, cụ thể:

- Đường dây nóng: Bệnh viện công bố số điện thoại đường dây nóng: 0904.441.268 được công khai tại các vị trí dễ quan sát trong bệnh viện; số điện thoại do đồng chí Giám đốc chuyên môn trực tiếp tiếp nhận và phụ trách. Đồng thời, Đồng chí Giám đốc chuyên môn trực tiếp thực hiện việc trực 24/24 giờ để đảm bảo tiếp nhận kịp thời các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người bệnh và người nhà người bệnh. Hàng năm, bệnh viện đã ban hành các kế hoạch về tổ chức trực đường dây nóng và lịch trực trực đường dây nóng (*kế hoạch số 13/KH-BV ngày 03/01/2024, kế hoạch số 57/KH-BV ngày 23/7/2025*). Trong các kế hoạch nêu rõ định kỳ 06 tháng/lần tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý về tình hình thực hiện đường dây nóng với Sở Y tế. Tuy nhiên qua kiểm tra, bệnh viện không thực hiện công tác báo cáo định kỳ gửi Sở Y tế.

- Hòm thư góp ý: Bệnh viện đã bố trí hòm thư góp ý tại các vị trí thuận tiện, dễ quan sát để người bệnh và người nhà người bệnh dễ dàng tiếp cận. Việc mở hòm thư được thực hiện định kỳ 1 tháng 1 lần, thành phần mở hòm thư góp ý đảm bảo quy định (*gồm Lãnh đạo bệnh viện, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, và đại diện các khoa phòng trong bệnh viện*), kết quả được lập thành biên bản theo quy định. Các ý kiến góp ý được tổng hợp, phân loại và chuyển đến các bộ phận liên quan để xem xét, xử lý kịp thời.

- Tiếp công dân trực tiếp: Hiện tại công tác tiếp công dân được bệnh viện tổ chức hàng ngày, trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh, nếu bệnh nhân có ý kiến thắc mắc sẽ được cán bộ y tế giải thích ngay tại buồng bệnh hoặc ban lãnh đạo gặp gỡ và giải thích cho người bệnh, người nhà người bệnh tại hội trường bệnh viện.

3.3. Quy trình xử lý và giải quyết

- Bệnh viện thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh theo quy trình số QT.08.HT ngày 01/8/2025, gồm các bước: tiếp nhận thông tin từ các kênh đã triển khai; phân loại nội dung phản ánh (liên quan đến chuyên môn, thái độ phục vụ, chi phí...); chuyển đến khoa/phòng liên quan để xác minh và xử lý; thực hiện phản hồi kết quả cho người phản ánh; đồng thời lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Việc theo dõi, quản lý công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh được thực hiện thông qua sổ nhật ký tiếp nhận phản ánh. Đồng thời, các hồ sơ liên quan đến quá trình xử lý phản ánh được lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định.

- Đánh giá: Trong năm 2024 và 2025, công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh được đơn vị triển khai nghiêm túc, kịp thời và đúng quy định, do đó trong kỳ thanh tra không có vụ việc phải xử lý.

- Xử lý vi phạm: Trong quá trình tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, phản ánh của người bệnh, đơn vị không phát sinh trường hợp vi phạm, do đó không có nội dung xử lý vi phạm.

3.4. Công tác báo cáo và đánh giá sự hài lòng:

- Thực hiện các Quyết định của Bộ Y tế: Quyết định số 56/QĐ-BYT ngày 08/01/2024 Ban hành hướng dẫn về phương pháp đo lường hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công giai đoạn 2024 -2030; Quyết định số 3860/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 Ban hành các mẫu phiếu và hướng dẫn khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế, hàng năm bệnh viện đã xây dựng kế hoạch, tổ chức khảo sát sự hài lòng người bệnh và báo cáo kết quả khảo sát hài lòng người bệnh theo năm (*kế hoạch số 38/KHKS-BV ngày 17/2/2024, kế hoạch số 31/KHKS-BV ngày 02/02/2025, kế hoạch số 26/KHKS-BV ngày 04/2/2026; báo cáo số 111 ngày 01/12/2024, báo cáo số 116 ngày 01/12/2025*).

Kết quả khảo sát hài lòng người bệnh được bệnh viện nhập trên phần mềm báo cáo của Bộ Y tế. Kết quả cụ thể:

- Năm 2024, bệnh viện đã tiến hành khảo sát 431 người bệnh nội trú với tỉ lệ hài lòng chung đạt 99,7%; 442 người bệnh ngoại trú được khảo sát với tỉ lệ hài lòng chung đạt 99,5%.

- Năm 2025, bệnh viện đã tiến hành khảo sát 341 người bệnh nội trú với tỉ lệ hài lòng chung đạt 99,4%; 412 người bệnh ngoại trú được khảo sát với tỉ lệ hài lòng chung đạt 99,6%.

- Quý 1/2026, bệnh viện đã tiến hành khảo sát 107 người bệnh nội trú; 105 người bệnh ngoại trú (đang tổng hợp báo cáo).

- Kết quả khảo sát sự hài lòng người bệnh nội trú và ngoại trú trong năm 2024 và năm 2025 cho thấy mức độ hài lòng của người bệnh đạt tỷ lệ cao, các tiêu chí về thái độ phục vụ, chất lượng chuyên môn và cơ sở vật chất đều được đánh giá tích cực; kết quả chi tiết được tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra của các bộ, ngành Trung ương, tỉnh

Theo báo cáo của đơn vị, trong thời kỳ thanh tra Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPHC ngày 09/11/2025 xử phạt Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà

về 03 hành vi vi phạm hành chính với mức xử phạt là: 53.500.000 đồng. Qua kiểm tra bệnh viện đã chấp hành Quyết định xử phạt và nộp phạt (*Biên lai số 0000181 ngày 07/01/2026*).

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

Bệnh viện có đầy đủ hồ sơ pháp lí, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự và thiết bị y tế để hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật. Nhân lực làm việc có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề. Bệnh viện thực hiện tốt quy trình đón tiếp bệnh nhân, việc tiếp nhận bệnh nhân được kiểm soát chặt chẽ trên hệ thống tránh tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT; việc ký kết hợp đồng KCB BHYT được thực hiện theo đúng quy định pháp luật... Phối hợp tốt với cơ quan BHXH trong việc tạm ứng, thẩm định, quyết toán chi phí KCB BHYT. Ngoài ra, bệnh viện đã thiết lập quản lí, lưu trữ hồ sơ bệnh án/hồ sơ bệnh án điện tử theo quy định.

Bệnh viện cơ bản thực hiện các loại báo cáo định kỳ; người lao động thường xuyên được kiểm tra, đánh giá năng lực để sắp xếp vị trí làm việc phù hợp với trình độ chuyên môn. Không thu phí khi tuyển dụng; Không đơn phương chấm dứt hợp đồng hay sa thải người lao động mà không có lý do chính đáng theo quy định; Hợp đồng lao động đã thể hiện cơ bản đầy đủ các nội dung và ký kết theo quy định; Không để xảy ra tình trạng chậm lương, nợ lương người lao động; Bệnh viện đã quan tâm về giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động đặc biệt là lao động nữ; xây dựng Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể. Không để xảy ra tranh chấp lao động, đình công, lãn công; đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho người lao động.

Bệnh viện đã ban hành các Nội quy, Quy chế, Quy trình tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người bệnh, Quy trình đánh giá hài lòng người bệnh theo quy định của Bộ Y tế, các Nội quy, Quy chế, Quy trình nêu trên được niêm yết công khai tại các khu vực đông người như: Khoa khám bệnh, khoa cận lâm sàng, khu vực sảnh chờ của bệnh viện; đã triển khai nhiều kênh tiếp nhận thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh và người nhà bệnh nhân.

2. Tồn tại, hạn chế, vi phạm

2.1. Hạn chế, vi phạm trong lĩnh vực y tế

- Ký hợp đồng thực hành không đúng mẫu theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Hợp đồng thực hành chuyên môn số 30/HĐTHCM-BV ngày 03/3/2025, Hợp đồng số 20/HĐTHCM-BV ngày 03/2/2025 không đúng mẫu.

- Ban hành quyết định phân công người hướng dẫn thực hành không đúng mẫu theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Quyết định phân công người thực hành

số 85/QĐ-THCM ngày 03/3/2025, Quyết định số 40/QĐ-THCM ngày 03/2/2025 không đúng mẫu.

- Qua kiểm tra xác suất 50 sổ khám bệnh ngoại trú còn một số lỗi viết tắt, lỗi chính tả, chỉ định dùng thuốc trong sổ khám bệnh còn thiếu thông tin về đường dùng thuốc và thời gian sử dụng thuốc, thiếu phần lời dặn dò của bác sĩ về dinh dưỡng, chế độ chăm sóc.

- Một số phiếu phẫu thuật, thủ thuật, bác sĩ ghi không đúng phân loại phẫu thuật, thủ thuật theo quy định (*cụ thể: Bệnh án lưu trữ số 1576 và Bệnh án 1685: phân loại III ghi sang phân loại I, tuy nhiên kiểm tra việc thu giá dịch vụ trên công Bảo hiểm y tế, Bệnh viện áp dụng phẫu thuật, thủ thuật loại III*). Hồ sơ bệnh án ngoại trú, bác sĩ chưa chỉ định chế độ dinh dưỡng và chế độ chăm sóc cho người bệnh ngoại trú. Bệnh án lưu trữ số 832: tiêu đề Biên bản hội chẩn ghi chưa đúng (2 lần hội chẩn đều ghi Biên bản hội chẩn lần 1).

- Phần căn cứ ban hành quy trình kỹ thuật Khoa hồi sức cấp cứu của Bệnh viện chưa viện dẫn Quyết định số 1904/QĐ-BYT ngày 30/5/2014 của Bộ Y tế quy định việc ban hành tài liệu “*Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành hồi sức - cấp cứu và chống độc*”.

- Bệnh viện đã ban hành Quyết định thành lập mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn, tuy nhiên chưa đáp ứng đúng theo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh “*....Mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn gồm đại diện các khoa lâm sàng, cận lâm sàng. Mỗi khoa cử ít nhất một bác sĩ và một điều dưỡng hoặc hộ sinh hoặc kỹ thuật y kiểm nhiệm tham gia mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn*”.

- Ghi tên các khoa, phòng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không đúng với hồ sơ giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp. Cụ thể: biên bản thẩm định của Bộ Y tế ngày 20/02/2015 tên phòng chống nhiễm khuẩn là “Phòng chống nhiễm khuẩn” kiểm tra thực tế, tên phòng là “Trung tâm giặt là hấp sấy”; chưa có biển hiệu của từng khu vực (khu tiếp nhận, xử lý, hấp sấy, lưu trữ và cấp phát...); không có tủ lưu trữ tạm thời dụng cụ hấp sấy.

- Chưa thực hiện thường xuyên việc giám sát tuân thủ của nhân viên y tế trong thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn; người bệnh và người nhà người bệnh chưa mặc quần áo bệnh viện thường xuyên, đầy đủ; quy trình vô khuẩn cho bệnh nhân thở oxy chưa đảm bảo. Việc quản lý và xử lý dụng cụ thực hiện phẫu thuật, thủ thuật ở một số khoa, phòng vẫn còn thực hiện việc hấp sấy tại các phòng thủ thuật (Ngoại chấn thương, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Khám sản); ngâm dụng cụ vào xô đựng dung dịch không có nhãn mác; bồn rửa tay còn để trong phòng thủ thuật; nhân viên y tế chưa thực hiện đầy đủ thao tác vệ sinh tay 5 thời điểm theo quy trình của Bộ Y tế (*theo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong Bệnh*

viện; Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn và Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 về việc phê duyệt các hướng dẫn các kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).

- Phần căn cứ pháp lý trong Bản tự công bố điều kiện của cơ sở an toàn sinh học cấp II, bệnh viện đang viện dẫn theo Điều 5 Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ là không đúng (Điều 6 Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).

- Vị trí đặt các thùng phân loại rác thải chưa đúng quy định (còn để 3 thùng đựng rác thải trong phòng thủ thuật).

- Bệnh viện chưa cập nhật Nghị quyết số 784/NQ-HĐ ngày 12/11/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh Thái Bình; Thông tư 107/2025/TT-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm thất nghiệp thay thế Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán bảo hiểm xã hội...viện dẫn ban hành các Quyết định áp giá dịch vụ BHYT.

2.2. Hạn chế, vi phạm trong lĩnh vực lao động

- Không thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động cả năm 2025.
- Chưa thực hiện đầy đủ việc thông báo kết quả nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động đến cơ quan quản lý về lao động địa phương.
- Chưa thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn lần đầu đối với tổng số 02 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động gồm: 01 nồi hơi có áp suất làm việc lớn hơn 0,7Bar và 01 hệ thống ống dẫn oxy.

2.3. Tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh

- Bệnh viện không thực hiện công tác báo cáo định kỳ gửi Sở Y tế.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, vi phạm

3.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Lãnh đạo bệnh viện, lãnh đạo các khoa/phòng còn chưa sâu sát, chưa hiệu quả.
- Một số cán bộ thuộc các khoa/phòng chuyên môn của bệnh viện còn chưa cập nhật, chưa nghiên cứu đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật nên còn hạn chế vai trò tham mưu.

3.2. Nguyên nhân khách quan:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế, lao động nhất là các quy định hướng dẫn chuyên môn về y tế thay đổi thường xuyên, do đó việc cập nhật kiến thức để áp dụng vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đội ngũ y, bác sỹ đôi khi chưa kịp thời, đầy đủ.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế yêu cầu nguồn lực tài chính lớn, gây khó khăn trong đáp ứng yêu cầu hiện đại, đồng bộ.

- Cạnh tranh trong lĩnh vực y tế ngày càng gay gắt, nhất là đối với việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; việc tuyển dụng nhân lực trong lĩnh vực y tế gặp khó khăn, dẫn đến việc chưa đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu chuyên môn của đơn vị.

- Việc cập nhật, áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực lao động của lãnh đạo bệnh viện, cá nhân được giao phụ trách chưa thường xuyên, kịp thời dẫn đến các tồn tại, hạn chế nêu trên.

4. Trách nhiệm: Trách nhiệm để xảy ra các tồn tại, hạn chế nêu trên trước hết thuộc về Ban lãnh đạo, Giám đốc phụ trách chuyên môn của Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà. Sau đó là trách nhiệm của các khoa/phòng chức năng (*cụ thể: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch tổng hợp; Phòng Điều dưỡng; Phòng Kế toán; Khoa Nội; Khoa Hồi sức cấp cứu; Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng; Khoa Khám Bệnh...*) và các cá nhân có liên quan trong việc tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Ngày 17/4/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành ký Biên bản làm việc với Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà để xác định các hành vi vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về y tế, lao động (Biên bản số 03/BB-ĐTTTr, Biên bản số 04/BB-ĐTTTr);

Ngày 28/4/2026, Thanh tra tỉnh đã có Công văn số 530/TTT-P8 gửi Sở Nội vụ về việc đề nghị xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động;

Ngày 28/4/2026, Thanh tra tỉnh đã có Công văn số 531/TTT-P8 gửi Sở Y tế về việc đề nghị xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Ngày 15/5/2026, Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà đã thực hiện nộp số tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế vào tài khoản Kho bạc Nhà nước khu vực IV tỉnh Hưng Yên, số tiền: 7.000.000 đồng (có biên lai nộp tiền kèm theo).

Ngày 12/6/2026, Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà đã thực hiện nộp số tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động vào tài khoản Kho bạc Nhà nước khu vực IV tỉnh Hưng Yên, số tiền: 65.000.000 đồng (có biên lai nộp tiền kèm theo).

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà:

- Tổ chức rút kinh nghiệm, khắc phục đối với các tồn tại đã nêu tại mục 2 phần III trong Kết luận này.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, tuân thủ các quy định về quy trình, quy chế chuyên môn về khám

bệnh, chữa bệnh; khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; thường xuyên tiến hành tự kiểm tra, đánh giá, kịp thời phát hiện các tồn tại, sai sót và xây dựng lộ trình khắc phục.

- Cập nhật, phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật trong lĩnh vực y tế, lao động cho các khoa/phòng, cá nhân trực thuộc đơn vị biết và thực hiện đúng các quy định pháp luật đồng thời thường xuyên cập nhật kiến thức y khoa theo quy định.

- Thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn cho các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ về kết quả hoạt động, trong đó chú trọng phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động, đề xuất, kiến nghị giải pháp đến các cơ quan quản lý về y tế, lao động để các cơ quan chức năng có những điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhằm không ngừng hoàn thiện cơ chế quản lý, chính sách pháp luật trong lĩnh vực y tế, lao động và các lĩnh vực khác có liên quan, qua đó góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, ngày càng tốt hơn về quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, của đội ngũ thầy thuốc, cán bộ y tế, người lao động và của các cơ sở khám, chữa bệnh, đảm bảo an toàn lao động tại đơn vị.

2. Đối với Sở Y tế tỉnh Hưng Yên:

- Giám sát, hướng dẫn, đôn đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được thanh tra khắc phục ngay các hạn chế, khuyết điểm, vi phạm nêu trên.

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, hậu kiểm và hướng dẫn việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở KCB tư nhân trên địa bàn quản lý, trong đó chú trọng công tác kiểm tra về điều kiện hành nghề, phạm vi hoạt động chuyên môn của người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Đối với Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên:

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động. Trong đó, chú trọng kiểm tra việc quản lý, sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo danh mục được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Hàng năm phối hợp với Sở Y tế tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các văn bản luật có liên quan trong lĩnh vực lao động cho người sử dụng lao động và người lao động tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2025; Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra, Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà có trách nhiệm niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại bệnh viện theo quy định; tổ chức thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản kèm theo tài liệu chứng minh về Thanh tra tỉnh (qua Phòng 8) trước ngày 15/8/2026 để Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh tại Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà. /

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các sở: Y tế, Nội vụ (để phối hợp);
- BVĐK Lâm Hoa Hưng Hà (để thực hiện);
- Các phòng: 1,4,8, Thanh tra tỉnh;
- Công thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HS. *ph*

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Đỗ Văn Tuấn
Đỗ Văn Tuấn